

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST
Ngày 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Ông Lý Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Thế Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020 TLST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Hoàng Văn T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 17 tháng 9 năm 1987 tại xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị N; vợ: Hoàng Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa lần nào bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Đinh Văn N, sinh năm 1982 (chồng bị hại Nguyễn Thị H), theo giấy ủy quyền ngày 15/5/2020 của bà

Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Tiến H (là bố mẹ đẻ bị hại Nguyễn Thị H); có mặt.

Trú tại: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị Ng (mẹ đẻ bị hại Nguyễn Thị H); có mặt.

+ Ông Nguyễn Tiến H (là bố mẹ đẻ bị hại Nguyễn Thị H); vắng mặt.

Trú tại: Xóm *, thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

+ Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1977, trú tại: Thôn V, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Mã Văn T, sinh năm 1982; vắng mặt.

2. Anh Vũ Đức Tr, sinh năm 1992; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2019, Ma Văn E, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã B, huyện V làm hợp đồng thuê đất của ông Hà Văn B, sinh năm 1980, tại khu rừng Đ thuộc thôn C, xã B, huyện V để trồng cây, đây là rừng sản xuất. Do khu rừng mọc nhiều gỗ tạp, Ma Văn E cùng với ông Nông Văn T, sinh năm 1962, trú tại thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cùng khai thác gỗ tạp lấy đất trồng thông và bán cho xưởng của Hoàng Văn V, sinh năm 1977, trú tại thôn V, xã B, huyện V để sản xuất gỗ bóc, giá là 500.000 đồng/m³.

Tháng 11/2019, Hoàng Văn V thuê bị cáo Hoàng Văn T và anh Vũ Đức Tr, Mã Văn T làm tại xưởng, tiền công trả theo sản phẩm khoảng 200.000 đồng/ngày/người. Sau một thời gian, xưởng không có việc, nên Hoàng Văn T, Vũ Đức Tr, Mã Văn T được Nông Văn T thuê khai thác gỗ ở rừng Đ, tiền công là 150.000 đồng/m³. Đầu tháng 12/2019, Hoàng Văn T nhận được điện thoại của chị Nguyễn Thị H nhờ tìm việc làm, Hoàng Văn T bảo chị Nguyễn Thị H lên xưởng làm, chị Nguyễn Thị H đồng ý. Tuy nhiên, khi đến xưởng, chị Nguyễn Thị H lại xin đi khai thác gỗ cùng Hoàng Văn T do tiền công được cao hơn, nhưng Mã Văn T và Vũ Đức Tr không đồng ý.

Sáng ngày 10/12/2019, bị cáo Hoàng Văn T đưa chị Nguyễn Thị H lên rừng Đ để khai thác gỗ, công việc của chị Nguyễn Thị H là cầm thước đo tỷ lệ các cây bị cắt hạ để Hoàng Văn T cắt thành từng khúc dài 1,3m. Sáng ngày 10/12/2019, sau khi Hoàng Văn T cưa đứt gốc cây Dẻ số 1 có đường kính 30cm,

dài khoảng 25m, cây này đổ dựa vào cây Dẻ số 2 có đường kính 60cm, cao khoảng 18m, hai cây cách nhau 9,5m, gốc cây Dẻ số 1 đã chạm đất; sau đó Hoàng Văn T xuống phía dưới để cắt các cây Kháo thành khúc thì cửa bị kẹt; Hoàng Văn T và Nguyễn Thị H về xưởng ăn uống và nói với Mã Văn T và Vũ Đức Tr về việc cửa bị kẹt. Đến khoảng 14h30, Vũ Đức Tr mượn cửa của Hoàng Văn V và cùng Hoàng Văn T, Nguyễn Thị H lên rừng Đ; Mã Văn T lên sau. Sau khi gỡ được cửa kẹt, Hoàng Văn T mang cửa lên để cửa cây Dẻ số 2; lúc này Nguyễn Thị H đứng ở gốc cây Dẻ số 1 cách khoảng 2m, khi chuẩn bị cửa, Hoàng Văn T có nói Nguyễn Thị H chú ý, vì Hoàng Văn T biết và ý thức được rằng nếu cây đổ trúng Nguyễn Thị H, sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của Nguyễn Thị H, tuy nhiên Hoàng Văn T tin cây sẽ không đổ trúng Nguyễn Thị H; cùng lúc này có Vũ Đức Tr đang bê, xếp các khúc cây Kháo mà Hoàng Văn T vừa cửa, Mã Văn T đang ngồi uống nước và quan sát thấy Hoàng Văn T và Nguyễn Thị H. Sau khi Hoàng Văn T cửa vào cây Dẻ số 2 được khoảng 34cm để cây Dẻ số 2 đổ theo hướng từ tà-luy dương xuống tà-luy âm (từ trên xuống dưới theo chiều dốc của sườn đồi) thì cây Dẻ số 2 bị toác và đổ xuống tà-luy âm, đồng thời cây Dẻ số 1 đổ theo làm gốc cây này bật lên cao khoảng 5m so với mặt đất, Nguyễn Thị H chạy về hướng của Hoàng Văn T, vừa chạy được khoảng 3,1m thì bị gốc cây Dẻ số 1 rơi - đè lên người dẫn đến tử vong.

Sau khi vụ việc xảy ra, theo yêu cầu của gia đình bị hại, Hoàng Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 115/2019/TT ngày 24/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị H như sau: *“Sốc do chấn thương gây cột sống thắt lưng, chấn thương vỡ thận trái”*.

Với nội dung vụ việc như trên, tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS, ngày 28/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Vô ý làm chết người theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Văn T khai trong quá trình khai thác cửa cây do bị cáo thiếu kinh nghiệm cửa cây và quá tự tin là cây sẽ không đổ vào chị Nguyễn Thị H đang đứng cạnh khu vực cửa cây, bị cáo đó vô ý làm cây đổ vào chị Nguyễn Thị H dẫn đến chị Nguyễn Thị H bị chết. Sau khi biết chị Nguyễn Thị H bị cây đổ, bị cáo cùng mọi người đó đưa chị Nguyễn Thị H đi cấp cứu. Bị cáo thừa nhận tội danh như Cáo trạng truy tố. Sau khi gây ra sự việc, bị cáo đó bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại là 60.000.000 đồng; tại phiên tòa chồng bị hại yêu cầu

hỗ trợ bồi thường thêm tiền nuôi 02 con nhỏ với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo nhất trí, nhưng gia đình bị cáo rất khó khăn nên đề nghị bồi thường hàng tháng, mỗi tháng 500.000 đồng liên tục cho đến khi trả xong.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại (anh Đinh Văn N) trình bày gia đình anh đó được bị cáo bồi thường 60.000.000 đồng, thời điểm đó anh nghĩ là đã thỏa đáng; nay do còn 02 con còn nhỏ, mình anh nuôi dạy các cháu rất khó khăn, anh yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 20.000.000 đồng và bị cáo có điều kiện thì thi hành một lần, nếu không thì trả theo hàng tháng, mỗi tháng ít nhất 500.000 đồng và thi hành hàng tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi thi hành xong; anh đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Hoàng Văn V) trình bày: Ngày 10/12/2019, anh có cho bị cáo Hoàng Văn T mượn cưa để đi khai khác cây. Sự việc Hoàng Văn T cưa cây làm cây đổ đè chết chị Nguyễn Thị H anh không biết. Anh đề nghị trả lại chiếc máy cưa cầm tay màu đỏ - ghi, lưỡi nam cưa có ghi chữ New West vỡ đây là tài sản của Xưởng khai thác gỗ.

Bà Nguyễn Thị Ng trình bày, vợ chồng bà đã có giấy ủy quyền cho con rể là anh Đinh Văn N toàn quyền đứng ra giải quyết về yêu cầu bồi thường thiệt hại và trình bày tại phiên tòa, nên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Vô ý làm chết người. Áp dụng khoản 1 Điều 128, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Trả lại anh Hoàng Văn V 01 máy cưa cầm tay màu đỏ - ghi, lưỡi nam cưa có ghi chữ New West; tịch thu tìu hủ 01 đoạn gỗ cây rừng dài 1,3m đường kính 35cm.

Về bồi thường dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận bồi thường của các bên tại phiên tòa.

Tại phần thủ tục tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận vô ý làm chị Nguyễn Thị H bị chết, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố. Bị cáo trình bày hiện nay bị cáo là lao động chính, gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận giám định pháp y về tử thi, tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 10/12/2019, tại khu rừng Đ thuộc thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Hoàng Văn T trong lúc cưa cây khai thác gỗ rừng do thiếu kinh nghiệm cưa cây và quá tự tin là cây sẽ không đổ vào chị Nguyễn Thị H đang đứng cạnh khu vực cưa cây, đã vô ý làm cây đổ vào chị Nguyễn Thị H dẫn đến chị Nguyễn Thị H bị tử vong.

[3] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận Hoàng Văn T phạm tội Vô ý làm chết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng của công dân, làm mất trật tự an toàn xã hội. Chính vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Đánh giá các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo không có tiền án, tiền sự, được xác định là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường dân sự phần lớn (3/4) theo yêu cầu của gia đình bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xem xét lời trình bày của bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Qua đó, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Từ đánh giá trên, thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại là 60.000.000 đồng, người đại diện của bị hại có đơn nêu với nội dung là đã được bị cáo bồi thường thỏa đáng; tại phiên tòa người đại diện của bị hại yêu cầu hỗ trợ bồi thường thêm tiền nuôi 02 con nhỏ với số tiền 20.000.000 đồng, thời điểm kể từ khi án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo nhất trí bồi thường và đề nghị bồi thường theo tháng, mỗi tháng 500.000 đồng liên tục cho đến khi trả xong và là người chịu án phí dân sự sơ thẩm; người đại diện của bị hại cũng nhất trí. Xét thấy, sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên về việc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng để hỗ trợ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn N, mức thi hành mỗi tháng 500.000 đồng, phương thức thi hành theo tháng, thời điểm kể từ khi án có hiệu lực pháp luật; anh Đinh Văn N là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại nhận khoản tiền này.

[11] Về vật chứng: 01 máy cưa cầm tay màu đỏ - ghi, lưỡi nam cưa có ghi chữ New West là của Xưởng gỗ của anh Hoàng Văn V cho bị cáo Hoàng Văn T mượn để đi khai thác cây, trả lại anh Hoàng Văn V; 01 đoạn gỗ cây rừng dài 1,3m đường kính 35cm liên quan đến tội phạm giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Bị cáo bị kết án và tiếp tục bồi thường thiệt hại về tính mạng bị xâm phạm nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[14] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 591 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 1 khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Vô ý làm chết người.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Hoàng Văn T và anh Đinh Văn N là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại. Bị cáo Hoàng Văn T có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho gia đình bị hại Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để hỗ trợ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn N, mức thi hành mỗi tháng 500.000 đồng, phương thức thi hành theo tháng, thời điểm kể từ khi án có hiệu lực pháp luật; anh Đinh Văn N là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại nhận khoản tiền này.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Xử lý vật chứng:

a) Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) 01 đoạn gỗ cây rừng dài 1,3m đường kính 35cm.

b) Trả lại anh Hoàng Văn V 01 (một) máy cưa cầm tay màu đỏ - ghi, lưỡi nam cưa có ghi chữ New West.

(Vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2020).

5. Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 1.000.000 (một triệu) đồng tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo, người đại diện của

bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H Văn Lãng, T Lạng Sơn;
- CA H.Văn Lãng, T Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS H Văn Lãng, T Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÁN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh